**TOÁN**

**BẢNG CHIA 4 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 4 và thành lập được bảng chia 4. HS ghi nhớ được bảng chia 4 , vận dụng làm được các bài tập 2,3,4,5.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng Bảng chia 4 để tính nhẩm. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: + SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, phiếu học tập.

+ Bộ đồ dùng học Toán (10 thẻ, mỗi thẻ 4 chấm tròn).

-Học sinh: Đồ dùng học tập

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  14’  13’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, HS sẽ nêu một phép tính bất kì trong bảng nhân 4 đã học rồi mời bạn bất kì nêu hai phép chia tương ứng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu, ghi đề.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  ***1. Đặt vấn đề***  - GV viết lên bảng phép tính: 8 : 4 = ?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và nêu kết quả của phép chia trên.  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ cách tìm kết quả của phép chia trên.  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV chốt lại cách làm.  ***2. Thành lập Bảng chia 4***  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tìm kết quả của các phép tính trong Bảng chia 4 rồi điền kết quả vào phiếu học tập.  - Mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét.  - GV chốt đáp án, nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS đọc đồng thanh theo nhóm/ cả lớp  - GV tổ chức trò chơi: “Đố bạn” để trả lời kết quả của các phép tính trong Bảng chia 4.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc theo cặp)**  **-** GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  16 : 4 32 : 4 40 : 4  8 : 4 28 : 4 24 : 4  20 : 4 4 : 4 36 : 4  - GV yêu cầu HS tự tìm kết quả của các phép chia vào vở (có thể sử dụng bảng chia 4 để tìm kết quả).  - Tổ chức cho HS đổi vở với bạn bên cạnh, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2. Tính (Làm việc theo cặp)**  **-** GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  a) 4 x 5 4 x 6 4 x 9  20 : 4 24 : 4 36 : 4  20 : 5 24 : 6 36 : 9  b) 12kg : 4 28mm : 4 40 l : 4  - Để tìm kết quả của phép nhân, phép chia tương ứng ở cột 1 phần a) ta làm như thế nào?  - Cột 2 và cột 3 phần a) tương tự như cột 1.  - Phần b) : GV hướng dẫn HS thực hiện phép chia với các số có đơn vị đo đã học.  - GV yêu cầu HS hoàn thiện bài tập vào vở. Đổi vở cho bạn ngồi cạnh để kiểm tra kết quả.  **-** GV cùng HS chữa bài, nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **Trò chơi: Ô cửa bí mật**  - GV trình chiếu trò chơi và phổ biến luật chơi.  Ẩn sau mỗi ô cửa là 1 phép tính tương ứng. Mỗi HS sẽ lựa chọn 1 ô cửa và thực hiện nhiệm vụ sau mỗi ô cửa.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi để củng cố bảng chia 4. | - HS tham gia trò chơi  + HS1: Nêu phép tính 4 x 2= 8  + HS2: Nêu phép chia:8 : 4 = 2,8 : 2 = 4  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS thảo luận.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  Cách 1: Lấy 8 chấm tròn, chia đều thành các phần, mỗi phần có 4 chấm tròn, chia được 2 phần. Vậy 8: 4 = 2.  Cách 2: Dựa vào phép nhân:  4 x 2 = 8, suy ra 8 : 4 = 2  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS thảo luận, tìm kết quả của các phép tính, sau đó hoàn thiện phiếu học tập.  4 : 4 = 1 24 : 4 = 6  8 : 4 = 2 28 : 4 = 7  12 : 4 = 3 32 : 4 = 8  16 : 4 = 4 36 : 4 = 9  20 : 4 = 5 40 : 4 = 10  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS chơi trò chơi.  - HS theo dõi.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện.  16 : 4 = 4 32 : 4 = 8 ...  8 : 4 = 2 28 : 4 = 7 ...  20 : 4 = 5 4 : 4 = 1 ...  - HS đổi vở, hoạt động nhóm đôi.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu: ***Tính.***  - HS nêu:  + Tìm kết quả của phép nhân: Lấy 5 tấm thẻ, mỗi tấm có 4 chấm tròn. Ta có tất cả 20 chấm tròn. Vậy: 4 x 5 = 20  + Tìm kết quả của phép chia ta có thể tiến hành bằng 2 cách:  Cách 1: Lấy 20 chấm tròn, chia đều thành 4 phần, mỗi phần có 5 chấm tròn. Vậy: 20 : 4 = 5  Cách 2: Dựa vào phép nhân:  4 x 5 = 20 suy ra 20 : 4 = 5,...  - HS theo dõi.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV, lưu ý đơn vị đo.  - HS làm bài, kiểm tra kết quả của bạn.  - HS theo dõi.  - HS tham gia chơi. |

**IV.** ***ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):***

|  |
| --- |
|  |
|  |